

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của;

- Người khởi kiện: bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1974 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 18 tháng 02 năm 2025 của bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1974 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tiến C và bà Lê Thị Ánh T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị kim H 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày ông N, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông C, bà T còn phải liên đới trả cho ông N, bà H tiền lãi theo

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS nhân dân huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm